

Tiếng Anh 7
Tuần 12

**UNIT 6: AFTER SCHOOL
PART B: LET'S GO**

I. NEW WORDS

| | |
|------------------------|-----------------------------------|
| 1. assignment(n) | : bài tập |
| 2. come on | : thôi nào, đi nào |
| 3. survey(n) | : cuộc khảo sát, điều tra |
| 4. teenager(n) | : thanh thiếu niên(13-> 19 tuổi) |
| 5. attend(v) | : tham dự, tham gia |
| 6. youth(n) | : tuổi trẻ, tuổi thanh niên |
| 7. organization(n) | : sự tổ chức |
| 8. such as | : như, như là |
| 9. scout(n) | : hướng đạo sinh |
| 10. guide(n) | : hướng dẫn viên |
| 11. instrument(n) | : dụng cụ |
| -> musical instrument | : nhạc cụ |
| 12. coin(n) | : tiền đồng |
| 13. model(n) | : mô hình |
| 14. plane(n) | : máy bay |
| 15. leisure(n) | : sự nhàn rỗi, sự rảnh rỗi |
| 16. join(v) | : tham gia |
| 17. invite(v) | : mời |
| 18. wedding(n) | : đám cưới, lễ cưới |
| 19. community(n) | : cộng đồng |
| ->community service | : phục vụ cộng đồng |
| 20. paint(v) | : sơn, quét vôi |
| 21. volunteer(n) | : người tình nguyện |
| 22. stripe(n) | : sọc, viền |
| -> striped(a) | : có sọc, có viền |
| 23. concerned (+about) | : lo lắng, quan tâm |
| 24. environment(n) | : môi trường |
| 25. campaign(n) | : chiến dịch, đợt vận động |

II. REMEMBER

Would you like...? (Bạn có muốn..?)

- Dùng để đưa ra một lời mời hay 1 lời đề nghị lịch sự

Would you like + to-V / N..?

Ex: Would you like to come to my house for lunch?

Would you like a cup of tea?

Đáp lại lời mời:

* Nếu đồng ý: Yes, I'd love to / Yes, I'd like to

* Nếu không đồng ý: I'd love to but + lí do

I'm sorry I can't

III. EXERCISE

EX1: Multiple choice:

1. Would you like to see a movie? Thanks, I.....love to
a. will b. should c. can d. would
2. Ba is the.....of the stamp collector's club
a. head b. president c. manager d. chairman
3. Nam is not veryHe never plays any sports
a. sporty b. sport c. sport-loving d. sportive
4. Sorry I can't come but thanks.....
a. any ways b. any way c. anyway d. in anyway
5. I can't come to your party because I'm going to a wedding.
- Oh, that's
a. very bad b. too bad c. very badly d. too badly
6. Do you go out.....?
a. in the afternoon on Fridays b. on Fridays in the afternoon
c. on afternoons Friday d. on Friday afternoons
7. Children should.....to bed early
a. to go b. go c. going d. goes
8. Quang has a fine.....of stamps
a. activity b. collector c. collection d. celebration
9. Next Sunday will be my parents' wedding.....
a. pastime b. celebrate c. activity d. anniversary
10. What is your theater group doing, Mai?
a. Mai's theater group is rehearsing a new play
b. They are rehearsing a new play
c. My theater group rehearses a new play
d. My theater group is rehearsing a new play

EX2: Supply the correct form or tense of the verbs in the brackets

1. Where (be)..... your brothers now?They(study).....in the library
2. Minh usually (play).....volleyball after school
3. Children shouldn't (stay).....up late
4. Next Sunday is Nga's birthday. She(invite).....some friends for her birthday party
5. He enjoys(collect).....stamps and coins
6. Next year, my sister(be).....a teacher
7. I(do).....my math homework at the moment
8. Let'(go).....to art club